TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 22/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Thào** và ông **Dương Xuân Trường**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hứa Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** và ông **Hoàng Văn Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/HSST, ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý Văn T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 28/10/1982 tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã CH, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đình T và bà Vũ Thị L; vợ là Trần Thị T (đã ly hôn) và 01con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo được tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Tuyền: Bà **Nông Thị Chiên** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**** Người chứng kiến***: Anh Lành Triệu L, sinh năm 1967.Trú tại: Thôn P, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00^h 15’ ngày 18/11/2020 tại thôn P, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Ba Bể lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ và niêm phong 02 (hai) gói ma túy Heroine vào phong bì ký hiệu A1(Tiến hành cân xác định khối lượng được là 0,15 gam, niêm phong 0,15 gam chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 gửi giám định).

Tại cơ quan điều tra, Lý Văn Tuyền khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 7^h sáng ngày 17/11/2020, T bắt xe Buýt đi từ ngã ba Pthuộc thôn P, xã C đến thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể với mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến đầu cầu P, thị trấn C, huyện Ba Bể, Tuyền xuống xe Buýt đi bộ dọc theo đường về hướng xã T, huyện Ba Bể đến địa phận thôn P, xã T thì gặp một người đàn ông (không biết về danh tính) có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên T hỏi mua ma túy và được người đàn ông đồng ý bán. T mua được 01(một) gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T bắt xe Buýt đi về nhà riêng tại thôn P, xã C rồi lấy gói ma túy ra sử dụng một ít, số còn lại chia thành 02 (hai) gói nhỏ, cất một gói dưới bàn uống nước tại phòng khách, một gói cất tại đầu giường trong phòng ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T lấy gói ma túy cất giấu tại bàn uống nước về sử dụng một nửa, nửa còn lại cất tiếp vào dưới bàn uống nước, khi đang sử dụng thì bị tổ Công tác công an huyện Ba Bể cùng Công an xã C, huyện Ba Bể bắt quả tang. T đã tự khai ra vị trí cất giấu ma túy dưới bàn uống nước và tại đầu giường ngủ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 gói ma túy loại Heroine dạng chất bột màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu A1(Tiến hành cân xác định khối lượng được là 0,15 gam). Ngoài ra còn thu giữ 01 bơm kim tiêm (xi lanh), 01 lọ nước cất là công cụ sử dụng ma túy của Tuyền.

Tại Kết luận giám định số: 160/KTHS-MT, ngày 20/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,15 gam (Không phẩy một năm gam).

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSBB ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lý Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)....

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tuyền từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01(một) mẫu hoàn trả đã niêm phong bì ký hiệu T160 bên trong có chứa: Mẫu chất trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 còn lại là 0,12 gam (Không phẩy một hai gam) cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) bơm kim tiêm (xilanh) nhựa màu trắng; 01 (một) lọ nước cất bằng thủy tinh đều đã qua sử.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo T vắng mặt nhưng có gửi bài bào chữa như sau: Đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã truy tố và xét xử bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí do bị cáo thuộc diện hộ nghèo đã có đơn xin được miễn án phí và đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

- Bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đều khai nhận: Vào hồi $00^h15'$ ngày 18/11/2020 tại thôn P, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Lý Văn T đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp 0,15 gam (Không phẩy một năm gam) chất ma túy (loại Heroine). Mục đích Lý Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ cho nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Lý Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo T khai mua với một người đàn ông không quen biết tại thôn P, xã T, huyện Ba Bể vào sáng ngày 17/11/2020, nhưng do T không biết họ, tên, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01(một) mẫu hoàn trả đã niêm phong bì ký hiệu T160 bên trong có chứa: Mẫu chất trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 còn lại là 0,12 gam (Không phẩy một hai gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) bơm kim tiêm (xilanh) nhựa màu trắng; 01 (một) lọ nước cất bằng thủy tinh đều đã qua sử dụng – tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

[6]. Hình phạt bổ sung: Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có tài sản đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tuyền.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo **Lý Văn T** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Căn cứ điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T: 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 18/11/2020 đến ngày 24/11/2020.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01(một) mẫu hoàn trả đã niêm phong bì ký hiệu T160 bên trong có chứa: Mẫu chất trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 còn lại là 0,12 gam (Không phẩy một hai gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) bơm kim tiêm (xilanh) nhựa màu trắng; 01 (một) lọ nước cất bằng thủy tinh đều đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/3/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể)

* Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND H.Ba Bể 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Ba Bể 2;
- Bị cáo 1;
- Người bào chữa cho BC1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên